

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe
cơ giới đường bộ tại Thái Nguyên, Vĩnh Phúc và Hà Nam

Thực hiện Quyết định số 2084/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc thanh tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, từ ngày 12/7/2016 đến ngày 28/7/2016, Đoàn thanh tra Bộ GTVT tiến hành thanh tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại các Sở GTVT và 17/21 đơn vị thuộc 03 tỉnh: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hà Nam (trong đó: 16 đơn vị có đào tạo lái xe ô tô, 13 đơn vị có đào tạo lái xe mô tô và 13 đơn vị có trung tâm sát hạch lái).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08 /BC-ĐTTr ngày 11/8/2016 của Đoàn thanh tra, Bộ trưởng Bộ GTVT kết luận như sau:

Phần I. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Khái quát chung

- Sở GTVT Thái Nguyên quản lý 08 cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, 06 trung tâm sát hạch lái xe (01 trung tâm loại 1, 02 trung tâm loại 2, 03 trung tâm loại 3); tổng lưu lượng đào tạo lái xe ô tô của các cơ sở đào tạo là 4.212 học viên.

- Sở GTVT Vĩnh Phúc quản lý 07 cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, 04 trung tâm sát hạch lái xe (01 trung tâm loại 1 và 03 trung tâm loại 2). Tổng lưu lượng đào tạo lái xe ô tô của các cơ sở đào tạo là 5.057 học viên.

- Sở GTVT Hà Nam quản lý 06 cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, 03 trung tâm sát hạch lái xe (01 trung tâm loại 1, 01 trung tâm loại 2 và 01 trung tâm loại 3). Tổng lưu lượng đào tạo lái xe ô tô của các cơ sở đào tạo là 1.068 học viên.

II. Kết quả thanh tra đối với 17 cơ sở đào tạo lái xe

1. Cơ sở pháp lý để hoạt động: 17/17 đơn vị có đủ điều kiện pháp lý để hoạt động đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

2. Hệ thống phòng học: 14/17 đơn vị cơ bản có đủ hệ thống phòng học chuyên môn, chất lượng phòng học tương đối tốt và cơ bản được trang bị các thiết bị phục vụ dạy học.

Tồn tại:

- Trung tâm DN&ĐT, SHLX Hùng Vương (tỉnh Vĩnh Phúc) thiếu 01 phòng học kỹ thuật lái xe;

- 02 đơn vị có phòng học kỹ thuật lái xe thiếu xe tập lái để tập bài số nóng, số nguội: Trường TCN Thái Hà và Trường CDN Than - Khoáng sản Việt Nam (tỉnh Thái Nguyên);

- 03 đơn vị có phòng học pháp luật giao thông đường bộ thiếu máy tính hoặc có máy tính không hoạt động: Trung tâm DN&ĐT, SHLX Hùng Vương, Trung tâm

ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc và Trường TCN số 11 - Bộ Quốc phòng (tỉnh Vĩnh Phúc);

- 03 đơn vị có máy tính tại phòng học pháp luật giao thông đường bộ trên máy tính cài đặt phần mềm ôn luyện lý thuyết không phải của Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyên giao: Trường CDN Than - Khoáng sản Việt Nam (tỉnh Thái Nguyên); Trường CDN Việt Xô số 1 và Trường CDN cơ khí Nông nghiệp (tỉnh Vĩnh Phúc);

- Trung tâm DN - Công ty CPVT ô tô Vĩnh Phúc có phòng học kỹ thuật lái xe và phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa chưa có bảng và bàn ghế phục vụ dạy học.

3. Sân tập lái:

a) Sân tập lái ô tô: Các đơn vị cơ bản có đủ sân tập lái theo lưu lượng được cấp; các sân tập lái cơ bản đủ diện tích quy định; đa số sân có chất lượng mặt sân đảm bảo, trên sân có các tình huống giả định, đèn báo tín hiệu giao thông và các điều kiện quy định khác.

Tồn tại:

- Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc có sân tập lái chưa đảm bảo cho xe tập lái theo lưu lượng đào tạo được cấp; Trường TCN Thái Hà (tỉnh Thái Nguyên) sử dụng sân sát hạch loại 2 làm sân tập lái ô tô, chưa có sân tập lái riêng; Trường TCN số 11 - Bộ Quốc phòng (tỉnh Vĩnh Phúc) sân tập lái có diện tích chưa đảm bảo quy định ($7.200\text{m}^2 < 10.000\text{m}^2$), sân chưa được bố vỉa;

- 10 đơn vị có sân tập lái thiếu vạch kẻ đường, thiếu một số biển báo hiệu đường bộ hoặc có nhưng chưa đúng quy chuẩn QCVN 41:2012/BGTVT: Trường ĐH Công nghệ GTVT - CSĐT Thái Nguyên, Trường CDN Việt Đức, Trường TCN Thái Nguyên, Trung tâm DN lái xe Thịnh Đức, Trường CDN Than - Khoáng sản Việt Nam (tỉnh Thái Nguyên); Trường TCN số 11 - Bộ Quốc phòng, Trung tâm DN - Công ty CPVT ô tô Vĩnh Phúc, Trường CDN Việt Xô số 1 (tỉnh Vĩnh Phúc); Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc, Trường CDN Hà Nam (tỉnh Hà Nam);

- Sân tập lái Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc (tỉnh Hà Nam) có đánh dấu tại bãi dừng xe ngang dốc.

b) Sân tập lái mô tô: Các đơn vị có sân tập lái cơ bản theo quy định.

Tồn tại:

- Sân tập lái Trường CDN Việt Đức (tỉnh Thái Nguyên), Trường CDN Hà Nam (tỉnh Hà Nam) chưa sơn trắng mặt trên của dải gờ ghè tại bãi qua đường gờ ghè theo quy định;

- Sân tập lái Trung tâm DN - Công ty CPVT ô tô Vĩnh Phúc có khoảng cách từ vạch xuất phát tới đường vào hình số 8 chưa đúng quy định ($< 3\text{m}$); một số dải gờ ghè chưa đúng kích thước quy định;

- Sân tập lái tại Trung tâm Dịch vụ việc làm (địa điểm do Trung tâm đào tạo, sát hạch cấp GPLX cơ giới đường bộ Hà Nam tổ chức đào tạo) có vạch lồi vào ngấn ($25\text{cm}/75\text{cm}$); chiều rộng vạch kẻ hình số 8 lớn hơn quy định ($15\text{cm}/10\text{cm}$); dải gờ ghè chưa đúng quy định (về kích thước hình học, chưa sơn mặt trên của dải gờ ghè);

- Sân tập lái tại Trường ĐH Công nghiệp cơ sở Hà Nam (địa điểm do Trung tâm đào tạo, sát hạch cấp GPLX cơ giới đường bộ Hà Nam tổ chức đào tạo): Vạch lồi vào ngấn ($25\text{cm}/75\text{cm}$); dải gờ ghè chưa đúng quy định (về kích thước hình học, chưa sơn mặt trên của dải gờ ghè).



4. Xe tập lái: Các đơn vị cơ bản có số lượng xe tập lái phù hợp với lưu lượng đào tạo được cấp; các xe tập lái cơ bản có đủ tiêu chuẩn xe tập lái.

Tồn tại:

- Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc (tỉnh Hà Nam) không đủ xe tập lái để đáp ứng theo lưu lượng được cấp phép (mới đáp ứng để đào tạo 623/648 học viên);

- 03 đơn vị chưa đảm bảo số lượng xe số tự động hạng B dùng để dạy lái xe theo lưu lượng đơn vị đang đào tạo: Trường CDN số 1 - Bộ Quốc phòng, Trường TCN Thái Nguyên, Trường TCN Thái Hà (tỉnh Thái Nguyên);

- Trường CDN Hà Nam: Tỷ lệ xe hợp đồng hạng B/tổng số xe sở hữu hạng B của Trường (54,5%) vượt quá tỷ lệ theo quy định (50%);

- 09 đơn vị có một số xe tập lái lắp biển tập lái chưa đúng quy định hoặc chưa ghi tên cơ sở đào tạo, số điện thoại liên lạc trên hai bên cánh cửa xe theo quy định: Trường CDN Việt Đức, Trường ĐH Công nghệ GTVT, Trường TCN Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên); Trường CDN Việt Xô số 1, Trường CDN cơ khí Nông nghiệp, Trung tâm DN&ĐT, SHLX Hùng Vương (tỉnh Vĩnh Phúc); Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc, Trường CDN Hà Nam, Trường TCN Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nam (tỉnh Hà Nam).

5. Giáo viên dạy lái xe: Các đơn vị có đủ giáo viên dạy lái xe, các giáo viên có đủ tiêu chuẩn giáo viên dạy lái xe; các đơn vị bố trí giáo viên giảng dạy cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn quy định.

Tồn tại:

- Trường TCN số 11 - Bộ Quốc phòng (tỉnh Vĩnh Phúc) phân công 02 giáo viên dạy lý thuyết khi đã chấm dứt hợp đồng lao động với giáo viên;

- 06 đơn vị có một số giáo viên chưa đổi giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe mang tên cơ sở đào tạo: Trung tâm DN lái xe Thịnh Đức (tỉnh Thái Nguyên); Trung tâm DN - Công ty CPVT ô tô Vĩnh Phúc, Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc, Trường CDN Việt Xô số 1, Trung tâm DN&ĐT, SHLX Hùng Vương, Trường TCN số 11 - Bộ Quốc phòng (tỉnh Vĩnh Phúc);

- 06 đơn vị có một số giáo viên chưa có phù hiệu giáo viên hoặc phù hiệu không đúng mẫu quy định hoặc ghi hạng xe dạy lái cao hơn so với hạng xe được phép dạy: Trường TCN Thái Nguyên, Trường CDN số 1 - Bộ Quốc phòng, Trung tâm DN lái xe Thịnh Đức (tỉnh Thái Nguyên); Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc; Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc, Trường TCN Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nam (tỉnh Hà Nam);

- 02 đơn vị có tỷ lệ giáo viên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn còn thấp (chưa đạt tỷ lệ quy định): Trường CDN Hà Nam còn 84%, Trung tâm đào tạo, sát hạch cấp GPLX cơ giới đường bộ Hà Nam còn 100% giáo viên chưa được tập huấn;

- Trường CDN cơ khí Nông nghiệp (tỉnh Vĩnh Phúc) có 03 giáo viên không đeo phù hiệu giáo viên dạy thực hành lái xe tại thời điểm kiểm tra; chưa cập nhật kịp thời giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe tại hồ sơ lưu của giáo viên.

6. Công tác tuyển sinh: Các đơn vị cơ bản thực hiện tuyển sinh đúng đối tượng, độ tuổi và tuyển sinh trong lưu lượng đào tạo được cấp phép; hồ sơ học viên cơ bản có đủ các thành phần tài liệu theo quy định.

Tồn tại: 02 đơn vị có hồ sơ học viên học lái xe một số khóa đang đào tạo không có giấy chứng nhận sức khoẻ: Trường ĐH Công nghệ GTVT (tỉnh Thái Nguyên); Trung tâm DN&ĐT, SHLX Hùng Vương (tỉnh Vĩnh Phúc).

7. Tổ chức đào tạo, giáo vụ: Các đơn vị cơ bản tổ chức đào tạo theo nội dung, chương trình quy định; có đủ giáo án, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo và quản lý đào tạo, thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

Tồn tại:

- 100/100% đơn vị được thanh tra có tình trạng ghi chép trong sổ lên lớp, giáo án lý thuyết, giáo án thực hành và sổ theo dõi thực hành lái xe còn sơ sài, thiếu thông tin, mang tính hình thức và chưa phản ánh đúng thực chất tình hình dạy và học lái xe;

- 04 đơn vị tổ chức đào tạo trong một số thời điểm vượt quá lưu lượng đào tạo cho phép: Trường CĐN số 1 - Bộ Quốc phòng, Trường CĐN Việt Đức, Trường CĐN Than - Khoáng sản Việt Nam (tỉnh Thái Nguyên); Trường TCN Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nam (tỉnh Hà Nam);

- 11 đơn vị có sổ cấp chứng chỉ sơ cấp nghề không theo mẫu mới quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH: Trường ĐH Công nghệ GTVT, Trường CĐN số 1 - Bộ Quốc phòng, Trường TCN Thái Nguyên, Trường TCN Thái Hà, Trung tâm DN lái xe Thịnh Đức (tỉnh Thái Nguyên) và 06/06 đơn vị của tỉnh Vĩnh Phúc;

- 06 đơn vị chưa xây dựng tiến độ đào tạo lái xe ô tô các hạng theo hướng dẫn tại Phụ lục số 9 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT: Trường TCN Thái Nguyên, Trường TCN Thái Hà, Trường ĐH Công nghệ GTVT (tỉnh Thái Nguyên); Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc, Trường CĐN Việt Xô số 1 (tỉnh Vĩnh Phúc); Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc (tỉnh Hà Nam);

- 02 đơn vị chưa xây dựng quy chế kiểm tra và công nhận tốt nghiệp sơ cấp nghề lái xe cơ giới đường bộ: Trường CĐN Việt Đức, Trung tâm DN lái xe Thịnh Đức (tỉnh Thái Nguyên);

- Các đơn vị thuộc tỉnh Hà Nam chưa sử dụng tính năng truyền tin sẵn có của phần mềm Quản lý giấy phép lái xe do Tổng cục ĐBVN cung cấp để gửi báo cáo 1, báo cáo 2 lên Sở GTVT theo quy định;

- 02 đơn vị ghi chép sổ cấp chứng chỉ nghề, sổ cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp chưa đầy đủ nội dung theo quy định; có một số học viên không tự ký hợp đồng đào tạo lái xe với cơ sở đào tạo theo quy định: Trường CĐN cơ khí Nông nghiệp (tỉnh Vĩnh Phúc); Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc (tỉnh Hà Nam).

8. Tổ chức thực hiện thu học phí đào tạo: Các đơn vị đã xây dựng, báo cáo cơ quan có thẩm quyền, tổ chức thực hiện thu, quản lý học phí đào tạo lái xe theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT.

III. Kết quả thanh tra đối với 13 trung tâm sát hạch lái xe (gồm: 03 trung tâm loại 1, 06 trung tâm loại 2, 04 trung tâm loại 3).

1. Cơ sở pháp lý: Các trung tâm đều được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và công nhận đủ điều kiện hoạt động theo quy định.

2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật:

a) Sân sát hạch: Các sân đủ diện tích; mặt sân đảm bảo chất lượng; trên sân có đủ các bài thi liên hoàn; trang thiết bị trên sân sát hạch lái xe ô tô đầy đủ và hoạt động ổn định; một số sân sát hạch A1 đã lắp đặt thiết bị chấm điểm tự động và trang bị xe sát hạch A1 đáp ứng quy chuẩn QCVN 40:2015/BGTVT nhưng chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc (tỉnh Hà Nam) làm mất dữ liệu hình ảnh giám sát kỳ sát hạch lý thuyết; Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc, Trường CDN Việt Xô số 1 (tỉnh Vĩnh Phúc) chưa thực hiện đúng công tác lưu trữ dữ liệu hình ảnh kỳ sát hạch lý thuyết; Trường CDN Than - Khoáng sản Việt Nam (tỉnh Thái Nguyên) thời gian lưu trữ hình ảnh 01 thí sinh dự thi sát hạch trên đường giao thông công cộng được chia thành nhiều đoạn clip, khó khăn trong công tác kiểm tra.

IV. Kết quả thanh tra đối với Sở GTVT Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hà Nam

1. Triển khai các văn bản về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

Các Sở GTVT đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GTVT, Tổng cục ĐBVN trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; đồng thời công khai các thủ tục hành chính ở nơi tiếp công dân cũng như trên hệ thống cổng thông tin điện tử của Sở để các tổ chức và công dân biết, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

2. Công tác quản lý đào tạo lái xe

a) Công tác cấp giấy phép đào tạo lái xe: Các Sở GTVT thực hiện cấp mới, cấp lại giấy phép đào tạo lái xe theo quy định; hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, gọn gàng.

b) Công tác quản lý lưu lượng đào tạo lái xe: Các Sở GTVT đã cơ bản thực hiện việc quản lý, điều chỉnh lưu lượng đào tạo của các đơn vị theo quy định; cơ bản đã chỉ đạo, giám sát các cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo theo lưu lượng được cấp phép.

Tồn tại: Sở GTVT Thái Nguyên, Hà Nam chưa thực hiện tốt công tác quản lý lưu lượng đào tạo lái xe (tại một số thời điểm, còn có cơ sở đào tạo lái xe ô tô tổ chức đào tạo vượt quá lưu lượng được cấp phép).

c) Công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: Các Sở GTVT cơ bản thực hiện công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cơ bản theo quy định.

Tồn tại:

- Còn có giáo viên dạy thực hành lái xe do Sở GTVT quản lý chưa đổi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lái xe sang tên cơ sở mới nhưng vẫn bố trí dạy thực hành lái xe (tại Thái Nguyên có 04 giáo viên; tại Vĩnh Phúc có 20 giáo viên);

- Sở GTVT Hà Nam mở lớp tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe thiếu biên bản kiểm tra điều kiện giáo viên dự tập huấn; tỷ lệ giáo viên chưa được tập huấn nâng cao trình độ dạy lái xe còn cao.

d) Công tác quản lý, cấp giấy phép xe tập lái: Các Sở GTVT thực hiện cấp giấy phép xe tập lái cơ bản theo quy định; hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, khoa học.

Tồn tại: Sở GTVT Hà Nam cấp giấy phép xe tập lái có thời hạn không đúng quy định.

đ) Công tác theo dõi việc ban hành, thực hiện mức thu học phí của các cơ sở đào tạo: Các Sở GTVT, các cơ sở đào tạo lái xe cơ bản thực hiện việc ban hành, thực hiện mức thu học phí đúng hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT.

e) Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo lái xe: Cơ bản các Sở GTVT đã tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, thi tốt nghiệp cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Tồn tại: Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các Sở GTVT còn hạn chế; chưa phát hiện kịp thời các tồn tại của cơ sở đào tạo lái xe như Đoàn thanh tra của Bộ GTVT đã phát hiện khi tiến hành thanh tra tại đơn vị.

Tồn tại:

- 06 trung tâm có sân sát hạch lái xe ô tô thiếu biển báo phụ "Bắt đầu giảm số, giảm tốc độ", "Kết thúc giảm số, giảm tốc độ" tại bãi sát hạch "Thay đổi số trên đường bằng" hoặc không có lan can bãi trên đường dốc bãi "Dừng và khởi hành xe trên dốc": Trường CDN Than - Khoáng sản Việt Nam (tỉnh Thái Nguyên); Trường CDN cơ khí Nông nghiệp, Trường TCN số 11 - Bộ Quốc phòng và Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc (tỉnh Vĩnh Phúc); Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc và Trường TCN Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nam (tỉnh Hà Nam);

- Sân sát hạch lái xe ô tô Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc (tỉnh Hà Nam) có đánh dấu tại bãi "Dừng và khởi hành xe trên dốc";

- Sân sát hạch A1 Trường CDN số 1 - Bộ Quốc phòng (tỉnh Thái Nguyên) có dải gờ ghè tại bãi đường gờ ghè (hình thang cân) chưa đúng quy chuẩn QCVN 40:2015/BGTVT.

b) Xe sát hạch: Các trung tâm có đủ xe sát hạch, cơ bản đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

Tồn tại: Xe sát hạch số 01, 04, 05, 06 của Trung tâm sát hạch lái xe loại 2 thuộc Trường TCN Thái Hà (tỉnh Thái Nguyên) tại thời điểm kiểm tra đèn tín hiệu 03 màu lắp trên nóc xe không hoạt động.

c) Trang thiết bị phục vụ sát hạch: Các trung tâm cơ bản có đủ hệ thống phòng chuyên môn, trang thiết bị phục vụ công tác sát hạch cơ bản theo quy định.

Tồn tại

- 07 trung tâm có camera trong phòng sát hạch lý thuyết chưa bao quát được hết phòng sát hạch hoặc vị trí camera trên xe sát hạch trên đường giao thông công cộng chưa bao quát được toàn bộ buồng lái xe: Trường CDN cơ khí Nông nghiệp, Trung tâm DN&ĐT, SHLX Hùng Vương, Trường TCN số 11 - Bộ Quốc phòng, Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc (tỉnh Vĩnh Phúc); Trung tâm sát hạch thuộc Trường TCN Giao thông và xây dựng Việt Úc, Trung tâm đào tạo, sát hạch cấp GPLX cơ giới đường bộ Hà Nam, Trường TCN Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nam (tỉnh Hà Nam);

- Trường ĐH Công nghệ GTVT (tỉnh Thái Nguyên) có màn hình hiển thị tại phòng chờ sát hạch dưới 32 inch; Trường CDN cơ khí Nông nghiệp, Trung tâm DN&ĐT, SHLX Hùng Vương (tỉnh Phú Thọ) có máy chủ phòng sát hạch lý thuyết đang cài hệ điều hành Windows Server 2003 hoặc hệ điều hành Windows XP (chưa phải là hệ điều hành Windows Server 2008 trở lên); Trường TCN Thái Hà, Trường ĐH Công nghệ GTVT, Trường TCN Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên) có hình ảnh giám sát qua camera tại phòng chờ sát hạch lý thuyết chưa đáp ứng quy chuẩn QCVN 40:2015/BGTVT;

- 05 trung tâm có máy tính tại phòng sát hạch lý thuyết chưa có thiết bị lưu điện theo quy định: Trường ĐH Công nghệ GTVT, Trường CDN số 1 - Bộ Quốc phòng, Trường TCN Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên); Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc, Trường CDN Việt xô số 1 (tỉnh Vĩnh Phúc);

- Trung tâm ĐT&SHLX thuộc Sở GTVT Vĩnh Phúc thiếu màn hình hiển thị hình ảnh kỳ sát hạch lý thuyết ở phòng Hội đồng sát hạch;

- Trường CDN cơ khí Nông nghiệp (tỉnh Vĩnh Phúc) dữ liệu trên thiết bị của ô tô sát hạch trên đường không kết nối được với Trung tâm điều hành tại thời điểm kiểm tra;

3. Công tác quản lý sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe

a) Công tác cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động: Các Sở GTVT đã thực hiện kiểm tra và báo cáo Tổng cục ĐBVN về điều kiện hoạt động của các trung tâm sát hạch lái xe ô tô sau khi trung tâm sát hạch đã bố trí bài sát hạch ghép ngang xe vào nơi đỗ hạng B1, B2 theo quy định; thực hiện cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động đảm bảo theo quy định.

b) Công tác quản lý, sử dụng sát hạch viên: Các Sở GTVT có đủ hạng sát hạch viên tương ứng với hạng xe sát hạch và thực hiện phân công sát hạch viên đúng với hạng thẻ sát hạch của sát hạch viên.

Tồn tại:

- Sở GTVT Thái Nguyên còn có sát hạch viên không đeo thẻ sát hạch viên khi coi thi bài sát hạch lái xe đường trường hoặc nghe điện thoại khi đang thực hiện sát hạch lái xe đường trường;

- Trong túi hồ sơ sát hạch viên đang lưu tại Sở GTVT Hà Nam thiếu bản sơ yếu lý lịch, đa số hồ sơ sát hạch viên thiếu bản photocopy bằng văn hóa, thẻ sát hạch viên.

c) Công tác tổ chức các kỳ sát hạch: Cơ bản các Sở GTVT tổ chức các kỳ sát hạch diễn ra theo đúng quy trình quy định; hồ sơ kỳ sát hạch được lưu trữ đầy đủ.

Tồn tại: Sở GTVT Hà Nam có các báo cáo đăng ký sát hạch cấp GPLX mô tô hạng A1 không đóng dấu công văn đến của Sở GTVT và Trường ban quản lý sát hạch không ký từng trang báo cáo đăng ký sát hạch cấp GPLX mô tô hạng A1 theo quy định.

d) Công tác quản lý cấp đổi, cấp mới giấy phép lái xe: Các Sở GTVT đã tổ chức thực hiện cấp mới, cấp đổi, xác minh giấy phép lái xe cơ bản theo quy định.

Tồn tại:

- Các bảng, biểu hướng dẫn thủ tục hành chính cấp đổi GPLX tại nơi tiếp nhận cấp, đổi GPLX của Sở chưa được Sở GTVT Hà Nam cập nhật nội dung theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT;

- Sở GTVT Vĩnh Phúc thực hiện đổi giấy phép lái xe ô tô sang vật liệu PET có tỷ lệ còn thấp.

đ) Công tác quản lý và sử dụng bộ đề sát hạch lý thuyết mô tô hạng A1: Cơ bản các Sở GTVT đã tổ chức quản lý và sử dụng bộ đề sát hạch lý thuyết mô tô hạng A1 theo quy định. Về cơ bản, sát hạch viên chấm điểm bài thi sát hạch lý thuyết A1 đảm bảo chính xác.

Tồn tại:

- Sát hạch viên Lê Đức Tiến (Sở GTVT Thái Nguyên) tái phạm việc chấm điểm bài thi sát hạch lý thuyết A1 không chính xác;

- Ban Quản lý sát hạch của Sở GTVT Hà Nam không thực hiện việc đảo đề thi và phân công tổ trưởng tổ sát hạch giữ đáp án và đề thi trong thời gian dài dẫn đến tính khách quan trong việc sát hạch lái xe hạng A1 hạn chế.

e) Công tác tổ chức giám sát các kỳ sát hạch: Thanh tra Sở GTVT Thái Nguyên (từ tháng 01/2015 đến thời điểm thanh tra) và Thanh tra Sở GTVT Hà Nam (năm 2015) thực hiện giám sát đột xuất kỳ sát hạch lái xe cơ bản theo quy định.

Tồn tại:

- Tại Thái Nguyên: Tổ trưởng Tổ giám sát chưa có báo cáo trực tiếp bằng văn bản kết quả giám sát với Giám đốc Sở GTVT sau khi kết thúc kỳ sát hạch theo quy định;

- Thanh tra Sở GTVT Vĩnh Phúc (từ tháng 01/2015 đến thời điểm thanh tra) và Thanh tra Sở GTVT Hà Nam (từ tháng 01/2016 đến thời điểm thanh tra) chưa tổ chức giám sát các kỳ sát hạch ô tô, mô tô trên địa bàn tỉnh.

f) Hồ sơ, tài liệu lưu trữ; hệ thống phần mềm phục vụ quản lý đào tạo, sát hạch lái xe: Cơ bản các Sở GTVT thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ các kỳ sát hạch.

Tồn tại:

- Sở GTVT Vĩnh Phúc, Hà Nam chưa cập nhật thông báo vi phạm giao thông lên hệ thống quản lý giấy phép lái xe của Tổng cục ĐBVN;

- Sở GTVT Hà Nam chưa sử dụng chức năng truyền, nhận tin sẵn có của phần mềm Quản lý GPLX do Tổng cục ĐBVN cung cấp để nhận báo cáo 1, báo cáo 2 từ các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- Sở GTVT Thái Nguyên cơ bản đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác quản lý, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn, kiểm tra của Sở về công tác giáo vụ tại các cơ sở đào tạo lái xe có hiệu quả chưa cao, qua thanh tra cho thấy công tác giáo vụ của các đơn vị còn nhiều tồn tại.

- Sở GTVT Vĩnh Phúc, Hà Nam báo cáo, từ 01/01/2015 đến nay, không có cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đối với lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ của Sở.

Phần II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các Sở GTVT đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu học, cấp đổi giấy phép lái xe của nhân dân tại địa phương.

Các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe đã quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, sát hạch cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

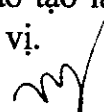
Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số tồn tại, hạn chế cơ bản sau:

- Một số sân tập lái, sân sát hạch còn thiếu một số biển báo, vạch sơn kẻ đường. Một số đơn vị còn có tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng xe tập lái (lắp biển "TẬP LÁI" không đúng quy định); một số sân còn có đánh dấu tại bài "Dừng và khởi hành xe trên dốc";

- Công tác giáo vụ tại các cơ sở đào tạo lái xe còn nhiều tồn tại, thiếu sót. Việc ghi chép trong sổ lên lớp, giáo án lý thuyết, giáo án thực hành và sổ theo dõi thực hành lái xe còn sơ sài, thiếu thông tin, mang tính hình thức và chưa phản ánh đúng thực chất tình hình dạy và học lái xe;

- Công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo tại một số đơn vị thực hiện chưa tốt: Có một số trường hợp học viên của các khóa đang đào tạo chưa có giấy khám sức khỏe; có cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo vượt quá lưu lượng được cấp phép;

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, thi cấp chứng chỉ sơ cấp nghề đã được các Sở GTVT quan tâm thực hiện, tuy nhiên chất lượng công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế, chưa phát hiện kịp thời các tồn tại của cơ sở đào tạo lái xe như Đoàn thanh tra của Bộ GTVT đã phát hiện khi tiến hành thanh tra tại đơn vị.



Phần III. KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên

1. Trong thời gian 04 tháng kể từ ngày Bộ GTVT có kết luận thanh tra, nếu Trường TCN Thái Hà không đầu tư, xây dựng sân tập lái xe ô tô (ngoài sân sát hạch đã có) theo quy định thì tạm dừng tuyển sinh đào tạo lái xe ô tô của Trường do chưa đảm bảo về cơ sở vật chất hoặc điều chỉnh giảm lưu lượng phù hợp với khả năng hiện có của sân tập.

2. Kết thúc kỳ sát hạch, tổ trưởng tổ giám sát báo cáo kết quả giám sát với Giám đốc Sở GTVT Thái Nguyên theo quy định.

3. Đổi lại giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe sang tên Trung tâm DN lái xe Thịnh Đức cho 04 giáo viên.

4. Tạm đình chỉ sát hạch viên Lê Đức Tiến với thời gian 01 tháng để rút kinh nghiệm do có sai sót trong chấm điểm bài thi sát hạch lý thuyết A1.

5. Rút kinh nghiệm chung đội ngũ sát hạch viên về việc đảm bảo tính nghiêm túc trong khi thực hiện nhiệm vụ sát hạch.

6. Tăng cường tuyên truyền và có biện pháp để đảm bảo lộ trình chuyển đổi giấy phép lái xe sang vật liệu PET. theo quy định.

II. Đối với Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc

1. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày Bộ GTVT có kết luận thanh tra, nếu Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe thuộc Sở chưa xây dựng xong sân tập lái xe ô tô thì đề nghị Sở GTVT Vĩnh Phúc tạm đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm do chưa đảm bảo về cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo cho đến khi có sân tập lái bổ sung hoặc dừng sát hạch cho các đơn vị ngoài Trung tâm đang thực hiện sát hạch tại sân sát hạch của Trung tâm để Trung tâm có đủ điều kiện về sân tập lái phục vụ đào tạo theo lưu lượng được cấp.

2. Tổ chức giám sát đột xuất kỳ sát hạch lái xe mô tô, ô tô theo quy định tại Điều 38 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT.

3. Đổi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lái xe cho 20 giáo viên sang tên cơ sở mới cho phù hợp.

4. Yêu cầu các cơ sở đào tạo lái xe cử giáo viên chưa được tập huấn nâng cao tham gia lớp tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy lái xe theo Đề án của Bộ GTVT.

5. Thực hiện cập nhật thông báo vi phạm giao thông trên hệ thống quản lý Giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam theo quy định.

6. Tăng cường tuyên truyền và có biện pháp để đảm bảo lộ trình chuyển đổi giấy phép lái xe sang vật liệu PET. theo quy định.

III. Đối với Sở Giao thông vận tải Hà Nam

1. Rút kinh nghiệm về việc quản lý bộ đề thi, đáp án và việc không đảo đề thi sát hạch lái xe hạng A1 trong thời gian dài.

2. Bổ sung đủ thành phần hồ sơ trong túi hồ sơ của 15 sát hạch viên Sở đang quản lý.

3. Xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy lái xe cho các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam để đảm bảo hết năm 2016 có 100% giáo viên được tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy lái xe.

4. Lập biên bản khi kiểm tra hồ sơ giáo viên đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe đối với các lớp tập huấn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

Handwritten mark

5. Thực hiện cấp giấy phép xe tập lái có thời hạn tương ứng với thời gian được, phép lưu hành của xe tập lái theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT.

6. Thực hiện việc đóng dấu công văn đến của Sở GTVT Hà Nam và Trường ban quản lý sát hạch ký từng trang báo cáo đăng ký sát hạch cấp GPLX mô tô hạng A1 theo quy định.

7. Cập nhật, bổ sung nội dung Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT trong các bảng, biểu hướng dẫn thủ tục hành chính cấp đổi GPLX tại nơi cấp, đổi GPLX của Sở.

8. Chỉ đạo Thanh tra Sở GTVT Hà Nam triển khai công tác giám sát đột xuất kỳ sát hạch năm 2016 theo quy định tại Điều 38 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT.

9. Sử dụng tính năng truyền tin sẵn có trong phần mềm Quản lý giấy phép lái xe để nhận báo cáo 1, 2 từ các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh đồng thời chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe sử dụng tính năng truyền tin sẵn có trong phần mềm Quản lý giấy phép lái xe để gửi báo cáo 1, 2 lên Sở GTVT theo quy định.

10. Thực hiện cập nhật thông báo vi phạm giao thông lên hệ thống quản lý giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam theo quy định.

IV. Đối với các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe: Tổ chức khắc phục ngay các tồn tại, thiếu sót trong công tác đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ và thực hiện các yêu cầu của Đoàn thanh tra Bộ GTVT được nêu trong biên bản thanh tra tại đơn vị.

Phần IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các Sở GTVT: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hà Nam khẩn trương tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện (bao gồm cả kết quả thực hiện của các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch được thanh tra) bằng văn bản về Bộ GTVT (qua Thanh tra Bộ) trước ngày 30/9/2016.

II. Giao Thanh tra Bộ tổ chức theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trương Quang Nghĩa (để báo cáo);
- Các đơn vị được thanh tra (để thực hiện);
- Thanh tra Bộ (để thực hiện);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TTr, HSD (05 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đình Thọ